

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày 23 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Trần H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Trần H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2001 tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Ngọc P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của TAND thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 06 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 67/2024/HS-PT ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11 năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác vào ngày 24/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2019, anh Trần Văn M và vợ là chị Nghiêm Thị H ở Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ký hợp đồng vay số tiền 721.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại Cổ phần Tiên Phong (gọi tắt là Ngân hàng Tiên Phong), chi nhánh Lê Ngọc Hân (cũ), địa chỉ số 38 - 40 phố Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, trong đó số tiền 700.000.000 đồng dùng để mua xe ô tô, 21.000.000 đồng là số tiền bảo hiểm khoản vay, thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 11/01/2019 đến 11/01/2026. Ngày 14/01/2019, Ngân hàng Tiên Phong giải ngân khoản tiền vay cho anh M, chị H. Sau đó, anh M và chị H đã dùng số tiền giải ngân mua 01 xe ô tô Mazda 6 20G AT GL2, màu sơn trắng, số khung RN2G247A6JC105403; số máy PE21181003 của Công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Vĩnh Phúc với số tiền là 893.000.000 đồng. Ngày 11/01/2019, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041419, biển kiểm soát 88A-245.71 mang tên Trần Văn M, Ngân hàng Tiên Phong giao xe ô tô trên cho anh M sử dụng, đồng thời đã giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041419 bản gốc. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh M đã trả tiền lãi và gốc hàng tháng theo quy định. Đến tháng 01/2020 do gặp khó khăn về kinh tế nên anh M ngừng nộp lãi và gốc.

Đến khoảng tháng 08/2021, anh Trần Văn M đến gặp bạn xã hội là anh Nguyễn Văn B ở thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi vay số tiền 500.000.000 đồng (không tính lãi suất) để làm ăn, anh M để lại xe ô tô Mazda 6, biển kiểm soát 88A -245.71 làm tin hạn 1-2 tháng sau trả nợ, khi đưa xe cho anh B thì anh M nói rõ chiếc xe đang thế chấp tại ngân hàng, giấy chứng nhận đăng ký gốc ngân hàng đang giữ, M đưa cho B 01 giấy đăng ký bản sao, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự để B sử dụng đi lại. Thời gian sau, không thấy anh M quay lại lấy xe nên anh B hỏi M “*Bạn có lấy xe không, lâu không thanh toán*”, M nói lại với B “*Bạn cứ để đấy, bây giờ đang khó khăn chưa lấy được*”. Khoảng đầu tháng 01/2022, B tiếp tục nhắc nợ M thì M nói “*Có chỗ nào thì bán đi cũng được*” và nói: “*Nếu ai mua xe thì bảo người ta đóng đủ tiền vào để làm thủ tục lấy giấy tờ ra, còn nợ khoảng 400-500 triệu gì đó*”. Sau đó ít ngày, B gặp và nói với Nguyễn Văn D ở Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc: “*Anh có con xe ô tô thằng M nó cầm cho anh, mày cho anh gửi về nhà mày, nhà*

anh không có chỗ để”, D đồng ý thì B đem xe đến gửi nhà D. Khoảng 1-2 tuần sau, B nói với D “Mày xem có khách nào mua xe thì báo lại cho anh, đợt này khó khăn quá”, D nói “Thế để em tìm” đồng thời hỏi B “Thế xe có giấy tờ gì không”, B nói “Xe ngân hàng không có giấy đăng ký đâu, đăng ký khách nộp đủ tiền 400-500 thì lấy”.

Khoảng đầu tháng 02/2022, Bùi Trần H đến nhà D chơi. Nhìn thấy xe ô tô Mazda 6, biển kiểm soát 88A - 245.71 ở nhà D thì H hỏi D “Xe của ai đây?”, D nói “Xe của B”, H hỏi “Thế hỏi B có bán xe không” thì D gọi hỏi B và nói “Có thằng cu ở bên L muốn mua lại chiếc xe của anh, anh có bán không”, B trả lời “Đợi anh tý để anh hỏi lại M”. Sau đó, B gọi cho M hỏi thì M nói “Bạn cứ bán đi bán được bao nhiêu thì bán tầm 300 gì đó nH nói với khách ngân hàng đang giữ giấy tờ gốc phải nộp đủ tiền vào ngân hàng để lấy giấy tờ, còn nợ 400-500 gì đấy, số tiền bán được trả bạn”, rồi B nói với D để D nói lại với H về tình trạng xe như trên. Lúc này, H nảy sinh ý định là đồng ý thỏa thuận của anh M và anh B nH sẽ không trả số tiền anh M còn nợ ngân hàng để lấy giấy tờ làm thủ tục mua bán, mà sẽ làm giả giấy tờ xe bán cho người khác để chiếm đoạt tiền. Do vậy, H đã đồng ý mua mà không hỏi lại số tiền anh M còn nợ của ngân hàng là bao nhiêu. Sau đó, anh B thống nhất bán cho H xe ô tô Mazda 6 với giá 300.000.000 đồng và yêu cầu H phải trả đủ khoản nợ của chủ xe vào ngân hàng để lấy giấy đăng ký gốc ra làm giấy tờ mua bán xe và sang tên đổi chủ, H đồng ý. Khoảng 10 ngày sau H cầm số tiền 300.000.000 đồng đưa D và nhờ D nói lại với B là H đưa trước 300.000.000 đồng để lấy xe về sử dụng, còn giấy tờ H lo đủ tiền sẽ cùng M và B đến ngân hàng làm thủ tục lấy sau, thì B đồng ý nhận 300.000.000 đồng và giao xe ô tô cùng giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy đăng ký bản công chứng và 01 giấy bảo hiểm TNDS xe Mazda 6, biển kiểm soát 88A- 245.71 cho H. Sau khi lấy xe về, để có giấy tờ xe lừa bán chiếc xe được giá cao H đã lên mạng xã hội thuê làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 082287 ngày 18/12/2021, 01 đăng kiểm xe số KD 8305335 ngày 17/12/2021 kèm theo bộ biển kiểm soát 30F - 643.65 tất cả đều mang tên Tử Vũ Hoàng, địa chỉ: 409 TT32 L/N/Đ, C/Đông, H/Kiểm, HN rồi lắp Biển kiểm soát vào xe ô tô đã mua của B để lưu thông trên đường, còn các giấy tờ D đưa cùng biển kiểm soát 88A-245.71 H đã tiêu hủy để tránh bị phát hiện.

Đến khoảng ngày 14/02/2022, H gặp anh Nguyễn Quang Linh ở Tổ dân phố Đông Mướp, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là người quen của H, anh Linh yêu cầu H trả số tiền 270 triệu đồng mà H đã vay của anh Linh trước, thấy H có xe ô tô đi, anh Linh hỏi nguồn gốc xe thì H nói là xe của H, sau đó H nhờ anh Linh tìm người để bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F - 643.65, anh Linh đồng ý và đã nhờ anh Lê Văn Ngọc ở xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của anh Linh tìm người mua xe, anh Ngọc liên hệ với em họ mình là anh Lê Văn H ở Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giới thiệu cho anh H mua chiếc xe ô tô của H. Sau đó, anh H và H liên hệ trao đổi mua bán chiếc xe. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/02/2022, H điều khiển xe ô tô Mazda6 gắn biển kiểm soát 30F - 643.65 rủ anh

Linh cùng đi đến nhà anh H ở thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại nhà anh H, H và anh H thỏa thuận mua bán xe, anh H hỏi giấy tờ xe thì H đưa anh H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định đều có biển kiểm soát 30F-643.65 mang tên Tử Vũ Hoàng, anh H hỏi nguồn gốc xe thì H nói dối là xe của H mua lại của ông cậu dưới Hà Nội chưa sang tên và hứa hẹn với anh H nếu đồng ý mua H sẽ làm thủ tục sang tên cho anh H trong thời hạn 01 tháng. Tin lời H nói là thật, anh H kiểm tra xe, sau khi hai bên thương lượng vì cần tiền nên H đã đồng ý bán chiếc xe ô tô trên với giá 350.000.000 đồng cho anh H, hai bên viết giấy mua bán theo các thông số của xe ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29082287 cấp ngày 18/12/2021 có biển kiểm soát 30F-643.65. Sau khi bàn giao xe và các giấy tờ xe cho anh H, H nhận đủ số tiền 350 triệu đồng rồi ra về và trả nợ cho anh Nguyễn Quang Linh 270.000.000 đồng, số tiền 80.000.000 đồng còn lại H tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, sợ bị anh H phát hiện nên H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, M và B nhiều lần nhờ D liên hệ với H để yêu cầu H nộp tiền vào ngân hàng NH không liên lạc được với H.

Anh Lê Văn H, sau khi mua xe của H đã nhiều lần liên hệ với H để yêu cầu H sang tên đổi chủ như cam kết NH không liên lạc được với H, lúc này anh H kiểm tra và nghi ngờ giấy tờ của chiếc xe ô tô trên là giả nên ngày 07/11/2022 đã làm đơn tố giác H tới Công an huyện Bình Xuyên.

Sau khi tiếp nhận tin báo, CQĐT Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành điều tra xác M và triệu tập Bùi Trần H đến làm việc NH H đã bỏ trốn, đến ngày 24/5/2023 H bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giam về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tháng 3/2022 tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngày 07/11/2022 anh Lê Văn H giao nộp 01 xe ô tô Mazda 6, màu sơn trắng, số khung RN2G247A6JC105403, số máy PE21181003, gắn biển kiểm soát 30F-643.65 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 082287 cấp ngày 18/12/2021, 01 đăng kiểm xe số KD 8305335 cấp ngày 17/12/2021 có biển kiểm soát 30F - 643.65 tất cả đều mang tên Tử Vũ Hoàng, địa chỉ: 409 TT32 L/N/Đ, C/Đông, H/Kiểm, HN và 01 Giấy bán xe đề ngày 15/02/2022 giữa Bùi Trần H và anh Lê Văn H.

Ngày 05/12/2022, anh Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp số tiền 300.000.000 đồng phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/12/2023 bà Trần Thị Ngọc P là mẹ đẻ của H nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thay cho Bùi Trần H.

Ngày 09/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên có Kết luận số 16/KL-HĐĐGTS, kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe ô tô Mazda 6, màu sơn trắng, số khung RN2G247A6JC105403; số máy PE21181003, đã qua sử dụng trị giá là 612.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu giám định tài liệu là Giấy chứng nhận kiểm định số KD 8305335 đề ngày 17/12/2021 và biển đăng ký 30F-643.65; giám định số khung số máy của xe Mazda 6 gắn biển kiểm soát 30F-643.65; giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 29082287 mang tên chủ xe Tử Vũ Hoàng, biển số đăng ký 30F - 643.65; tiến hành tra cứu và xác M phương tiện, kết quả:

- Tại Kết luận số 849/KL-KTHS ngày 01/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Mẫu con dấu và chữ ký trên Giấy chứng nhận kiểm định số KD 8305335 đề ngày 17/12/2021 và biển đăng ký: 30F-643.65 do cơ quan điều tra cung cấp với mẫu con dấu, chữ ký thu thập được của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-05V không phải do cùng một con dấu đóng ra; mẫu chữ ký không phải do cùng một người ký ra.*

- Tại Kết luận số 1927/KL-KTHS ngày 07/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận: *Số khung, số máy của chiếc ô tô mang BKS: 30F - 643.65, nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng gửi giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, qua giám định xác định được nội dung số nguyên thủy là: số máy: PE21181003, số khung: RN2G247A6JC105403.*

- Tại Kết luận số 2080/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chữ ký đứng tên thượng tá Đinh Thanh Thảo trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 082287, biển số đăng ký: 30F - 643.65, chủ xe mang tên Tử Vũ Hoàng, địa chỉ: 409 TT 32L/N/Đ, C/Đông, H/Kiểm, HN với mẫu chữ ký thu thập được xác định không phải do cùng một người ký ra.*

Kết quả tra cứu và xác M phương tiện:

- Xe ô tô Mazda 6, số khung RN2G247A6JC105403, số máy PE21181003, được đăng ký biển kiểm soát 88A-245.71 do anh Trần Văn M - SN: 1992, HKTT: TDP. Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký chủ sở hữu.

- Đối với biển kiểm soát 30F-643.65 qua tra cứu xác định ngày 18/12/2021 chủ đăng ký sở hữu là anh Tử Vũ Hoàng, địa chỉ: 409 TT32 L/N/Đ, C/Đông, H/Kiểm, HN hiện chiếc xe và biển số nêu trên vẫn do anh Hoàng quản lý và sử dụng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trần H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trần H 07 (Bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 03 (Ba) năm tù về

tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2024 bị cáo Bùi Trần H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trần H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt bị cáo Bùi Trần H 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Trần H làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Bùi Trần H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng tháng 02/2022, thông qua anh Nguyễn Văn B, bị cáo Bùi Trần H biết anh Trần Văn M có chiếc xe ô tô Mazda 6, biển kiểm soát 88A- 245.71 muốn bán với điều kiện phải trả hết số tiền anh M còn nợ ngân hàng rồi lấy giấy tờ xe đang thế chấp tại ngân hàng để làm thủ tục mua bán, sang tên đổi chủ nên H đã nảy sinh ý định

đồng ý với thỏa thuận mua xe nH sẽ không trả nợ ngân hàng để lấy giấy tờ ra làm thủ tục mua bán, sang tên đổi chủ theo thỏa thuận nhằm mục đích chiếm đoạt tiền bán xe. H đã trao đổi với anh B thống nhất mua xe ô tô Mazda 6, biển kiểm soát 88A- 245.71 của anh M giá 300.000.000 đồng và H đồng ý sẽ làm thủ tục để rút toàn bộ giấy tờ ở ngân hàng. H đã đưa cho anh B 300.000.000 đồng rồi lấy xe về sử dụng, anh B đồng ý nhận tiền và giao toàn bộ giấy tờ liên quan cho H. Sau khi lấy được xe bị cáo đã thuê người làm giả bộ hồ sơ giấy tờ của xe ô tô Mazda 6, lắp biển giả để sử dụng chiếc xe ô tô, sau đó lừa anh Lê Văn H chiếc xe ô tô Mazda là của mình, bán chiếc xe ô tô trên cho anh H với giá 350.000.000 đồng và chiếm đoạt toàn bộ số tiền bán xe. Sau đó, H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/5/2023 thì bị Công an thành phố Vĩnh Yên bắt tạm giam trong một vụ án khác.

[4] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Trần H về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Trần H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo mặc dù ở mức khởi điểm của cả hai tội là chưa phù hợp và có phần nghiêm khắc, không có lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm nhiều tội nH cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không nhập các vụ án để điều tra, xét xử bị cáo là gây bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, tuy bị xét xử về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự nH hành vi sử dụng tài liệu giả của bị cáo cũng là phương thức, thủ đoạn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại và bị cáo đã bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trong cùng vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" cho bị cáo. Mặc dù, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm nH bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

Thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với cả hai tội mà bị cáo bị xét xử là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội danh.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Trần H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trần H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Trần H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Bùi Trần H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Trần H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Bùi Trần H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

